

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư

2. Ông Nguyễn Lý Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị H Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2018, về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thúy H**, sinh năm: 1987

HKTT: Tổ dân phố Thuận Hải, phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: 73A/5 Phan Chu Trinh, tổ dân phố Lộc Hưng, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Huỳnh Q**, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Hải, phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018, bản tự khai ngày 05/01/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy H trình bày: Chị và anh Q có thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai gia đình có tổ chức cưới hỏi tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Thuận, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19, quyền số 01/2006, cấp ngày 07/5/2007.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân anh Q ghen tuông, thường hay uống rượu bia rồi vô cớ đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã làm chị không yên tâm nuôi dạy con cái, chị cùng các con bỏ về sinh sống tại tổ dân phố Lộc Hưng, phường Cam Lộc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 03 con chung tên là:

Huỳnh Đình T, sinh ngày: 14/8/2004

Huỳnh Nguyên K, sinh ngày: 14/11/2007

Huỳnh Quốc C, sinh ngày: 03/5/2013

Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị làm nghề lao động tự do thu nhập bình quân mỗi tháng 9.000.000 đồng đủ khả năng nuôi 03 con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Q trình bày:

Về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân đúng như chị H đã trình bày. Sau thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 chị H ngoại tình nên không quan tâm gia đình. Đến năm 2016 chị H có nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn khởi kiện. Từ năm 2018 đến nay, chị H tự đưa 03 con chung ra ngoài ở riêng gây khó khăn cho anh khi thăm con. Anh đã nhiều lần khuyên chị H quay về chung sống nhưng không được. Anh xác định tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh xác nhận đúng như chị H đã trình bày. Trong trường hợp ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Huỳnh Nguyên K, sinh ngày: 14/11/2007 và cháu Huỳnh Quốc C, sinh ngày: 03/5/2013 và đồng ý để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Đình T, sinh ngày: 14/8/2004 và không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia phiên tòa, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; Về con chung: Chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung và ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con

là có cơ sở phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có. Chị H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn.

Giấy khai sinh mang Huỳnh Đình T, Huỳnh Nguyên K, Huỳnh Quốc C.

Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Thúy H.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đặng Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Huỳnh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

Chị Võ Thị Thúy H yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Q. Yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị H và anh Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Thuận, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 12519, quyền số 01/2006, cấp ngày 07/5/2007. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân giữa chị H và anh Q thường xuyên cãi vã do anh Q ghen tuông. Đến năm 2016 chị H và các con sinh sống tại tổ dân phố Lộc Hưng, phường Cam Lộc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay. Anh Q không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết đến nay, mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhưng anh Q không có biện pháp để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và cũng không đến tòa để tham gia phiên tòa, điều đó chứng tỏ anh thờ ơ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H, mặt khác chị H xác định không còn tình cảm với anh Q và kiên quyết ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 02/4/2019, chính quyền địa phương cho biết: “Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Q thường xuyên bài bác, giữa chị H và anh Q thường xuyên ẩu đả nhau, chính quyền địa phương nhiều lần can thiệp, hòa giải. Hiện nay, chị H và 03 con đã sinh sống ở địa phương khác và không còn chung sống với anh Q từ năm 2016”.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn anh Q là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Q có 03 con chung tên là:

Huỳnh Đình T, sinh ngày: 14/8/2004

Huỳnh Nguyên K, sinh ngày: 14/11/2007

Huỳnh Quốc C, sinh ngày: 03/5/2013

Hiện nay cả 03 con chung đang sinh sống cùng chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Huỳnh Đình T, Huỳnh Nguyên K và cháu Huỳnh Quốc C hiện nay do chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đã có cuộc sống ổn định và có nguyện vọng được chung sống với chị H, chị H có thu nhập đủ khả năng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi, điều kiện vật chất và tinh thần cho các con nên tạm thời giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Vì lợi ích các con, chị H và anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thúy H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Huỳnh Q.
2. *Về con chung*: Chị Võ Thị Thúy H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là các cháu: Huỳnh Đình T, sinh ngày: 14/8/2004, Huỳnh Nguyên K, sinh ngày: 14/11/2007, Huỳnh Quốc C, sinh ngày: 03/5/2013.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Thúy H về việc không yêu cầu anh Huỳnh Q cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích các con, chị Võ Thị Thúy H và anh Huỳnh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị Thúy H và anh Huỳnh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Thúy H nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000175 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Võ Thị Thúy H đã nộp đủ.

Chị Võ Thị Thúy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Huỳnh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Cam Thuận, thành phố C
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy